

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Số: 587
NAM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 10

20 Juin 1918
12 tháng năm Ấm
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.066 de large. Le décompte des lignes est calculé à raison de 8 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thơ đến Ban-quản thi Bản-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHẦN ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm.	6 \$ 00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 10
Đổi chỗ ở.	0 \$ 20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA	
Một năm.	20fr 00

BẢN DANH CHỮ PHỤ DIỄN

(Nos collaborateurs)

- MM. Huỳnh-quan-Huê (Cholon).
- Võ-Sâm (Tây-ninh).
- Trần-quan-Trừ (Saigon).
- Trần-thứ-Thành (Cố-công).
- Lê-quan-Chiêu (Cantho).
- Nguyễn-công-Luân (Saigon).
- Đặng-văn-Chiêu (Trà-nôn).
- Lý-đồng-Đình (Quảng-đông).
- Dương-ngọc-Anh (Xoài-răng).
- Nguyễn-lân-Phát (Đi-an).
- Huỳnh-văn-Ngà (Trà-vinh).
- Cao-văn-Nhiên (Đakao).
- Tiết-Cương (Loas).
- Hồ-duy-Kiên (Trà-vinh).
- Diệp Isidore (Saigon).
- Khởi-Đông (Vinh-long).
- Lê-tuyệt-Hữu (Bình-lễ).
- Huỳnh-điều-Tấu (Trà-nôn).

NGHĨA QUYỀN

ĐĂNG CỬU CẤP DÂN ANNAM TRUNG-KY ĐANG CHẾT ĐÓI

Souscription en faveur des malheureux en Annam

Sở thi chủ Trung-kỳ

(Tiếp theo)

Huê. - Số các quan tại Kinh góp bạc cứu giúp dân các tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi, Hà-tĩnh và Bình-định, xin kê theo thứ tự, hiệp công là 1797 \$ 70.

Tiền nhựt	
Thống chế Võ-văn-Kiểm	4 00
Chánh quản Lê-văn-Trí	2 00
Cong.	6 00
Tủ tằm về	
Chương về Lê-việt-Nghiêm	10 00
Hũn tử về	
Chương về Nguyễn-văn-Khuê	5 00
Chánh quan Nguyễn-đức-Đông	1 00
Phó quản Đặng-văn-Luân	1 00
Cong.	7 00
Hũn ngũ về	
Chương về Nguyễn-hữu-Tiêng	15 00
Chánh quan Nguyễn-quang-Nghi	1 00
Chánh đội Trần-chí-Lương	1 00
Lê-việt-Khuê	1 00
Đặng-Thanh	1 00
Lê-Trần	1 00
Cong.	20 00
Hộ thành nhựt	
Đồ thống sung đề đốc Võ-Bân	5 00
Phó quản Nguyễn-xuân-Thiều	1 00
Chánh đội Tôn-thứ-Ngữ	1 00
Lê-phu-Vàng	1 00
Nguyễn-đắc-Khiêm	1 00
Lê-Trung-Chí	1 00
Võ-Huê	1 00
Phó đội Đặng-Vinh	1 00
Đỗ-việt-Chân	1 00
Lê-Cửu	1 00
Nguyễn-hữu-Huy	1 00
Nguyễn-Tuyên	1 00
Cong.	16 00
Hộ làng về	
Lãnh binh Hứa-văn-Đại	5 00
Chánh quản Tôn-thứ-Hội	0 70

Phó-quản Đặng-hữu-Chí	0 60
Chánh đội Tôn-thứ-Hữu	0 50
Nguyễn-nhược-Hàn	0 50
Dương-Dinh-Hai	0 40
Trần-đức-Khanh	0 40
Ngô-văn-Tý	0 40
Cong.	8 50
Hộ bộ trưởng	
Chánh đốc giáo, phó đốc giáo, kiểm giáo và sanh viên	82 00
Hiệp công	1797 70

Annam phải mua bán lúa gạo

(Il faut que les Annamites fassent le commerce de Paddy et de Riz)

(tiếp theo)

Mấy người buôn bán tại Saigon bây giờ thì ưa mua hàng hóa tại hãng Tây và hay gọi thơ qua Tây, mua về dâng mà tránh khỏi cái lời lẽ dàu. Đang buổi này lập tiệm ra thì là khó, mà mấy người đó giữ gìn tiệm được vững vàng thì là người khéo lo. Mấy người thì là dùng bạc con buôn. Nghi lại mà tiếc biết bao nhiêu, những người buôn bán nửa chừng phá đẹp tiệm, những người đó đều có nhiệt-thành trong cuộc thương-mại, mà chẳng nên được, là vì bởi.....

Người trí, bị dưới tay người áp chế, thì mình làm sao mà thấy cái chỗ hay của người có trí, con cạp nhốt trong chuồng mình làm sao mà thấy được sức mạnh và cái đẹp của cạp được.

Những người Bắc-kỳ đem đồ thổ sản và đồ chế-tạo ở xứ họ Nam-kỳ mà bán, coi thấy tiệm vững vàng, mà thế khó trị gọt tác, vì nhiều món đồ dễ cho tay có tiền, tay có ruộng dùng được mà thôi, chứ không phải đi hàng đống đồ phải cần lời môn đồ. Môn hàng nào mà ai cũng phải cần lời là môn quý, ai làm chủ môn hàng đó thì có sức mạnh trong cuộc thương-mại.

Annam làm vậy Chết buôn bán vì sợ. Hũn von cho lớn, vừa đi cho-sở Nam-kỳ, rồi bán cho hãng Tây tại Saigon cũng là bán thẳng cho ngoại-quốc (Tây, Nhật, Mỹ).

Những đồ thổ sản nên vua là bắp tiêu, dừa khô, đậu, da, cá khô. Buôn bán như vậy Chết có tranh dành khó lắm đả. Annam vừa đồ thổ sản được đi đồ thổ sản con trong tay Annam nhiều.

Xứ Nam-kỳ bây giờ có sản nhiều ông học bên Tây có bằng-cấp Bắc. ổng, nên cây mấy ông nói lo kỹ-nghệ chế-tạo đồ dùng cần nhứt của con nhà Annam, rồi Annam nổi lên nhiều tiệm nhỏ, trừ bán hàng hóa đó thì Chết buôn nò rầu lắm đả, bề sanh nhai của chúng nó càng ngày càng nguy-hiểm.

Người Annam hay nói rằng việc buôn bán bây giờ Annam phải tung Chết mới được, song suy nghĩ về cuộc thương-chiến thì người mạnh chẳng dung người yếu bao giờ, Annam yếu mà phải Chết để yên ở đâu. Phe yếu có ngày phải lụy, là Chết buôn muốn cho Annam mua mà thôi.

Trong cuộc thương-chiến thì phải có chín chống chín mới xong. Người Tây buôn bán đồng sức với Chết, thì tự nhiên hai đảng phải hòa nhau mà chia lợi. Hai cạp chẳng dám cang nhau.

Tay tôi nói đồng đai việc buôn bán trong Nam-kỳ mà chưa rõ đầu, ai xem vào thấy lộn xộn, có chỗ không rành. Phải lo tinh-cánh cuộc thương-trường trong Nam-kỳ, thì mình mới thấy rõ chỗ nào nên, chỗ nào hư của khách-trừ. Nhờ lý đó làm cho người mình thêm sự dạn-dĩ mới bước được vào cuộc thương-mại. Tôi thì dự đối nạt như vậy, lẽ phải về cái tinh-cánh cuộc thương-trường ra mới rõ. Người Chết thì đã đoán cái việc mua bán trong Nam-kỳ lâu đời, thì lý thế nó cũng như một cây lớn hung vậy, cái gốc nó chẳng làm. Lấy một tờ giấy trắng lớn, rồi mình vẽ một cây, để ra sáu nhánh lớn, rồi từ ra nhiều nhánh nhỏ và lá. Minh chỉ cây này mà nói vậy: cái gốc là 12 cái nhà máy tại Cholon và các tàu-khẩu lớn, sáu cái nhánh lớn này là tiệm ngành ở các chợ của mỗi tỉnh. Còn nhánh nhỏ là các tiệm trong tổng, trong làng, nơi ngon cũng. Thủ dự sai mà để thấy tinh-cánh thương-trường trong Nam-kỳ. Xei coi quả khế-trứ lập trận phủ vậy mình rồi, họ làm cho mình mất của họ đi đời. Nếu mình có rành rục mà lực được ba ngàn cái tiệm nhỏ, thì cũng như buôn nơi nhánh nhỏ, cái lực vậy mà thôi, Chết làm cho cả ngàn tiệm của Annam đóng cửa chẳng bao lâu, chẳng kịp thời chạy Chết cũng chẳng dung con buôn nhỏ-thỏ! Sức quanh của Chết buôn là tại tiệm nhỏ, tiệm quyền tiệm lớn, cũng là vậy thôi.

Bên lớn nói thì tiệm nhỏ phải vững. Tôi cho chánh góc thương-trường trong Nam-kỳ là 12 cái nhà máy lá vậy nè: Trước làm chủ (1) nhà máy thì có làm chủ tiệm nhỏ, lần lần lên chủ tiệm lớn, sau làm chủ tàu-khẩu. Hồi lập được làm chủ tàu-khẩu, thì có giúp bạc-tiền, hàng-hóa biết bao nhiêu cho những tiệm nhỏ, chủ tiệm nhỏ, mang on và sợ chủ tàu-khẩu. Hết thấy khách buôn coi các chủ nhà máy cũng như Soái, như Sư.

(Bây giờ có nhiều chủ nhà máy làm chủ tiệm hàng xen lớn, vừa đồ thổ-sản.)

Vào phòng thương-mại chủ nhà máy toạ-chủ, ra ngoài khiến sự các tiệm nhỏ; Người annam mà muốn vào thương-trường cho chắc chắn thì trước mưu sự vạt ngã rạo, mấy người Chết chủ nhà máy, ngã rồi thì còn ai mà điều khiển cuộc buôn bán trong Nam-kỳ. Thì dự như cuộc đánh giặc, bên nào bị phá-trần tang-hoang rồi thì ông Soái con đùng gì nữa. Muốn vật mấy chủ nhà máy, thì trước phải làm cho nhà máy đóng cửa.

Tinh việc phá nhà máy thì ai nghe cũng đôn ọc vì thấy nó là một cuộc thể rất kinh-dinh, đồ-sở. Tôi nhất phá được để tôi giải cái thể làm sao mà phá.

Cái điều nào của Thiên-công làm ra thì người phân-nhơn phá không nổi, chứ những ngành-tiền đồ-sở của người làm ra thì có thể mà phá được. Hãy xem trong truyện tích con buôn trên thế-gian này thì rõ. Sức lực như hàng tau-đò, hàng xe-lực, hàng bảo-kê, mà người ta mưu sự, làm cho phải bị khánh-tận thay. Hàng ngân-hàng là chứa tiền-bạc, mà người còn làm ngã một lực đối ba hàng.

Người ta mà hiệp sức-lực cho nhiều thì có Thiên-lực, hiệp tiền-bạc cho nhiều thì có Thiên-tài, có Thiên-lực, Thiên-tài làm việc chi cũng thành. Nhà máy thì cần dùng lúa, mà lúa bán đồng con, không có lúa mà xay thì rất nguy.

Lúa trong tay Annam, nếu Annam mưu sự làm cho nhà máy không có lúa trong tháng giêng, tháng hai; tháng ba thì thấy nhà máy đóng cửa. Nếu Annam muốn đóng cửa nhà máy, thì phải hùng vọt cho lớn mua bán lúa hay là bán cho người khác. Hai đều làm khảm lấy một, việc của người Chết hết kinh doanh.

(Còn nữa)

HƯƠNG TRUYỀN

(Echo)

Mấy bay mới của giặc

Người thông tin điện báo Reuter tại đại-dinh Pháp gọi từ về ngày 22 mai rằng Đức mới bay Máy bay phi cơ Gotho - để bay qua trên trái phá bên nước Anh.

Cứ theo tin tức thông tin ấy thì cánh máy bay ấy dài 10 thước tay, mỗi máy phải dùng ba máy động lực (moteur) mỗi bộ 300 mã lực. Mỗi máy ngồi được 9 người, nếu bay ban đêm thì ngồi được có 3, 6 người mà thôi. Có ý để chử mà chưa trả giá và đầu sản cho nhiều hơn. Mỗi máy bay cứ nổi 2 lần trái phá.

Vua áo ngự sang Constantinople
 Ngày 15 mai vừa rồi, Áo hoàng và Hoàng hậu ngự sang kinh thành Constantinople. Vua Thổ tiếp đãi trong thế lễ. Trong khi ngự tiệc Vua Thổ có tỏ ý muốn việc chiến tranh bãi đi.
 Tiệc xong, ngài đem hết các cung-nữ mà trình diện Áo hoàng tại phòng tiếp khách riêng Đó là một việc mới trong phong tục Thổ?

cho thi H. rồi tên lính ấy là Nguyễn-vân-Kh. và báo lại số san-dầm mà thừa.
 Quan trên bên đay tra xét trong thân thi H. thấy rõ mấy nơi sưng bầm bị tay chú lính nắm chắc còn rằn rảng đó. Tra vấn thi P. thì thi P. cũng khai thiệt vậy; nên quan trên bắt cậu lính đó ấy mà trị tội.
 Sanam
Sang đoạt. — Ngày 1^{er} juin có tên Ng.-v.-M. làm rầy ở Kim-long tỉnh Prey-ven đi thừa chú khách bán thịt tên Tân-Ngát làm công cho lò heo Xèo-khen vì tội đạo của và 8 đồng bạc. Số là Ngát có mua của Ng.-v.-M. một con heo già là 8 đồng, và biểu người bán phải đem heo giao cho nó tại lò heo. Có đưa thêm 0\$30 để làm phí lộ, và biểu bữa mai/lai lấy 8 đồng bạc heo.
 Mai thì Ng.-v.-M. lại lò heo Xèo-khen mà đòi bạc, chẳng để bị chú Xèo-khen chửi một cặp, nói ai mua heo đâu mà đòi. Ng.-v.-M. bèn đi thưa, thì xét ra không có con heo ấy trong chuồng, mà chú Tân-Ngát cũng biến mất. Sở san-dầm đi tra việc ấy mới rõ chú Tân-Ngát có làm mưu gian ấy nhiều lần rồi, chẳng phải mới bữa này; như thế là người Cao-man.
 Khán quan coi Chèo ở Lục-tinh điểm đang làm; nhiều nhà ăn nhâm mình bị chùng nó gạt mà lấy cựa, song nhìn không chịu đi thưa quan trên, vì biết họ thưa ra thì tốn công, tốn tiền mà đến chèo công-môn có khi quá hơn cái số tiền bị chùng gạt nữa.

THÔNG BÁO
 (Informations)
ĐÔNG-DƯƠNG
 (Indochine française)
 Nam-Kỳ

GIA BẠC VÀ GIẤ LỬA
 Giá bạc học nhà-nước... 4 t. 40
 Giá lửa, tạ 68 kil. chử tới nhà máy Cholon (bao trả lại): 2\$20 tới 2\$25.

Sàigòn
Gian thương
 (Contrebande)

Hơn 3 năm nay có một hạn mà buôn Chợ lớn góp hết quá Ngoại Trưng-Kỳ mà chở ra Ngoại-Quốc. Song là quá xuất cảng phải đóng thuế gói mỗi kilô là 1 quan 20, còn vận nhựt thì không thế. Bởi đó mà nhà buôn lập thể giao trọng, đem vận nhựt đến khai xuất cảng rồi tra soát mà đem xuống tầu, China mà làm gian, được ăn gian của kho được là cũng một cơ sở trọng.

Nay tiệm của Kam-Giu làm thế ấy bị bắt. Tên đi trình kêu Vàng nhựt mà tra soát là Châu-Xuân làm giả, Châu-Xuân bị bắt mới khai ra thì cao tăng no dân có tờ tiệm Kam-Giu liên can, có tên Lâm-Hưng là con khách đầu gà dít vịt dân gian. Quan đang tra coi tay trọng mà tìm gian đó là ai. Châu-Xuân khi bị bắt có đem 25000 m xin chịu phạt, quan khảo bề đó mà tra, có chứng cứ tình thật, vì đã hơn 3 năm nghĩa là từ ngày có giặc đến nhà nước mới thuế quá nhiều lắm. Đông-dương vận nhựt và keo cục có bao nhiêu, sao từ ngày có giặc đến nhà nước keo cục xuất khẩu nhiều vậy, Chắt đây mấy chú xuất khẩu nhựt và keo cục sơ bị đời đến mà hỏi thăm...

Bình dồng
Ấn trộm. — Trong đêm mồng 7 rạng mồng 8 juin rồi một kẻ khuya, ông Hương-chừ Võ-vân-T., ngụ tại làng Phú-dinh (Chợ-ràng), đang ngủ, thoi lành nghe động trong nhà, ông Hương-chừ bèn lái dật nổi đèn lên, thấy nhiều đờ ai trộm trong nhà thoát ra, nhưng coi không kịp, nên chẳng biết mặt. Chờ ròi đến sáng thì trong nhà, thấy mất một cây dù, và áo quần đáng giá 165 đồng bạc, còn cả rá nút vàng mất đáng 60 đồng, giấy nợ chừng 660 đồng.
 Ấn trộm kho hai lỗ ngài ai chửa vô nhà. Chú không biết nghi cho ai, bình đi báo cho sở san-dầm hay, mà bắt đưa gian.
 Trườngh

Cưỡng dâm. — Hôm mồng 3 juin lối 10 giờ, thi H. 32 tuổi, đi lại kho-bạc về có cầm một cái biên lai đáng số bạc trong kho. Dọc đường, gặp một người lính khố-xanh dẫn đi tên tú. Lính ấy biên thi H. đưa biên lai coi rồi cầm đi luôn, lại biểu đờn bà ấy lại trước cửa khám định trả giấy lại cho. Tú đứng trước cửa khám câu lính không đưa biên lai cho đờn đờn bà, lại biểu đi thẳng lại nhà tư của và nhà lấy bằng không và bắt tú.
 Hai người bên đi tới nhà thi P. cậu lính biên thi H. vô đó đang coi giấy cho biết, khi vô nhà rồi cậu lính bên thả trở ra. Người đờn bà không khờng, cậu lính mới toan bề làm lung, kẻ vai vạt đại đờn bà ấy vô phòng khóa cửa lại. Người đờn bà ấy vẫn vùng hết sức và năn nỉ hết tiếng mà không được lời. Cậu lính cứ việc làm tới. Đang lúc ấy thi P. là chủ nhà đi giang ra phía khác đứng đờ cho cậu lính mặc sức ngộ tráo.
 Khi người đờn bà được thả ra thì đi học lại với chú bán xôi trị sự, chú ấy bên nói

trở về thăm tổ-quán rồi sang nước Huế-Ky.
 Không thấy nói Tôn-văn đi có chú ý gì đó.

Cướp xe lửa
 Tia Quảng-Đông ngày 23 mai rằng chiếm xe lửa cuối cùng từ Kowloon đi Quảng-dông gần tới nhà ga Shak-hung thì bị 300 quân cướp cang lại, bắt hành khách mà lột hết tiền bạc và đồ quý, tính được hơn 4 muôn bạc.

Aléman làm trái phá cho Chèo
 Có một tên China gọi tên cho báo « China port » mà cáo rằng: Chánh-phủ Bắc-kinh, có dùng 2 tên A-lé-măn, đảng làm ác-khi và tặc-dạn. Ngày 4 mars, 2 tên A-lé-măn ấy vào dinh Đốc-quan Hô-nam trình diện, Chánh-phủ mượn một đờn là 500 \$ bạc lương một tháng. Ngày 15 avril, có ra trận tưng-chinh giúp binh Chánh-phủ phục tặc Votchéou. Hôm trước tại Xãn-xăng trận làm tặc-dạn nỏ, xét ra được 2 cái thầy A-lé-măn, chắc Chánh-phủ Quảng-dông, cũng có mượn A-lé-măn ở đó làm trái-phá.

Tân học qui tắc
 Nouveau règlement général de l'Instruction publique en Indochine

(Tiếp theo)
 Giữ sự việc đó mang sự học mà lại có hại cho ta nữa, — song bèn chửi tướng không có lẽ nào như thế được. — thì nghĩa vụ ta cũng phải đành chịu lấy, vì ta đã giữ lấy điều công lý, điều chánh đạo, thì đâu có xảy ra thế nào, ta cũng đành lòng vậy, và như thế là về sự hại về việc mang tri não nhân dân so với sự lợi thì cũng thừa bù đi được. Có điều rất thật là khi dân sự ngu dại mà lại có một vài đờn phan nghịch thì để làm cho loạn hơn là một dân tộc có trí khôn, đủ trí thức mà liên lạc lại thì thiệt tâm ai đó thế nào. Xem những việc mưu hại mưu phản trước ở Đông-dương này, thiết tưởng cũng rồi. Vậy cho nên cũng chẳng cần gì phải nói đến những việc ấy làm nữa.

Cái phương châm về việc học chánh của ta, từ nay nhất định như thế. Từ bây giờ, những kẻ trong nom về việc học ai nấy nên lo liệu cho chóng được đến cái công cuộc chung. Bản chức chắc rằng còn vô phần dân bản xứ, khi xem thấy lời phân minh về chánh-sách giáo dục sau này thì thế nào cũng đem lòng tín cậy chánh-phủ bảo hộ hơn.
 Không phải rằng hề tuyên bố lập qui tắc này mà đủ làm cho vut chặc khắp cả bờ cõi, đủ trường để dạy dỗ muôn dân đâu. Còn phải mất nhiều thì giờ để luyện tập lấy các ông thầy để xây dựng các nhà học.
 Bản chức cũng biết rằng rồi sau đến lúc cần đến, môn tiền này, môn tiền khác, thì mới sanh ra nhiều việc khó khăn. Bản chức vẫn biết rằng cái công cuộc này mà bản chức phủ thắc cho các ngài là một công cuộc lớn lao khó khăn biết bao!

Song bản chức quyết rằng từ nay, sự kết quả chắc hay hơn trước.
 Tập qui tắc này giải quyết được mấy vấn đề chỉ trong nhưng cũng không lấy gì làm khó khăn. Các vấn đề ấy xưa kia đã phải bàn đi bàn lại mãi, đã sanh ra những việc bất quyết, những sự tri hoãn trong việc định lập nên các qui phạm hiệp pháp, kiên cố của ta lập nên ngày nay.

Trong những vấn đề ấy, điều quan trọng nhất là đem tiếng Pháp mà làm cái then máy cho việc học, ngày từ học khoa để nhất cấp. Xem như trong khoản 134, thì không còn nghi hoặc gì về điều ấy nữa. Khoản ấy có định rằng ta phải tận tâm tiết lực mà lo toan cho tiếng Pháp thành ra thông dụng trong khắp cả các trường để nhất cấp, từ lớp thứ ba trở lên. Xem như việc dùng tiếng Pháp trong những bài thi Pháp Việt cơ thủy thì rõ ràng điều ấy cũng ám-chỉ ra đã làm rồi, nhưng vì các trường Sơ-học, như là ở Nam-kỳ xếp đặt thất cách, cho nên trong lúc thi hành, thì cái khoản ấy phải giảm bớt công hiệu đi.
 (Còn nữa)

TẬP TRỢ
 (Variétés)
Thiên vông thất khởi
 hào ứng thâu tặc
 (La Justice immanente ayant l'air de rien se fait sentir vivement)

Ấn tên Th...
 Có tên H. ... là người ngoài, quá giang ghế bậu về Đông-nại mà buồn bán; rồi ở luôn không về xứ. Thấy làm ăn/giỏi đần là S... mới gã cho con, người con gái không ưng mà như bắt ép uống nên mới cưới theo.

Sẵn vốn sẵn một chiếc ghe, vợ chồng đi buôn bán nhỏ mà buôn bán; náo nhào bấp đàu mà nhỏ. May nhờ trời giúp vận ít năm, có tiền mới tạo nhà tạo ruộng nơi T. G. ... Hè thời đến, giờ đờa ruộng rieu, chàng mào ba mươi năm ăn cần ở kiếp, phúc đã trở nên cự phú trong làng.

Sinh động bên trai đầu cho học hành dù bực, rồi hai trai nên về vắng số hướng đờng, có hai người học khá, một đứa đi đi làm ăn xa, một đứa ở trong làng cưới vợ.

Anh vợ làm Xà, đem em về ra lãnh chức B. L., đặng ít năm làm việc coi bắt thiệp nên lang mới đặt làm xã-trưởng. Kể vài năm có người xin nghỉ nên lần lên chức Hương-quản. Mọi việc hiền như tát nước, đến khi lãnh chức này dư thu lại công, rồi đầu thì chớng xẻo chười xiêng, hạ lan thương rầy nên ngao ngoan. Kể vài năm có người xin nghỉ nên lần lên chức Hương-quản. Mọi việc hiền như tát nước, đến khi lãnh chức này dư thu lại công, rồi đầu thì chớng xẻo chười xiêng, hạ lan thương rầy nên ngao ngoan. Kể vài năm có người xin nghỉ nên lần lên chức Hương-quản. Mọi việc hiền như tát nước, đến khi lãnh chức này dư thu lại công, rồi đầu thì chớng xẻo chười xiêng, hạ lan thương rầy nên ngao ngoan.

Người phó thì kiêu oai, kẻ lớn thì không lệ bầy bầy đi đánh tặc. Một tay say phạt nắm bạc đều ghê, người thì lệ không ai muốn gĩa và nữa, thấy trong làng bết người, nên lòng... làm hương-chủ, kêu dạy một hàng cho, miệng thì chưởi thầy thì đánh chưởi, đập lán xau, chưởi phạt chưởi việc làng mà thôi, đến đờn chưởi... Đền phàn tồng chưởi đâm động cũng làm từ, thiết lập không ai chịu làm làng, và mới đem mây tên con nhà hàn vi thất giáo ép làm cho để dạy bừa, tội nghiệp trong làng lúc này gần hư phong bại tục.

Nhờ thuật khéo khôn với quan, nên... làm tam tác của C. C.,... như điên, khiến một tên đầu hương-xuyên ở làm công, việc cho va, bị va hành hại thái quá, cho nên lòng người cùng thì biến, quyết từ bỏ mà cấu chưởi, nên cấp dao xẻo chưởi giầu vào vách, trưa bừa no đờng, làm có đôi san, thầy nhà văn về số lên cần đàng bạc, đờn con với bắt trẻ con đi hề diều, vợ đi đàng xóm chưởi, con một mình tên Th... thì thấy cam cuồn cuồn, mắt mang liền mà đờn ghè

Mỹ-tho
Cũng là ẩn trộm đào ngạch. — Hôm đêm mồng 6 juin rạng mồng 7, quan-tử người ruộng đào ngạch vô nhà thầy kỳ Ng.-L.-L. là họa-công ở tỉnh, lấy đồ-đạc, quần áo của thầy là chủ nhà, và quần áo của người đàn bà, bà con với thầy Ng.-L.-L. thì thi ấy hay, mờ mắt ra, nhớ bóng đèn giới, nghe thấy quá là tên thợ rèn ở gần một bên nhà, tên này lái đờn chạy bỏ quên cái dao phay, ai cầm dao ấy coi cũng nhìn là của chủ thợ-rèn. Chú này bị bắt giải cho tóa.

Thằng rở quá lung. — Và tên S. là con của tên T. ở làng T. H. làng T. G. giáo thuộc quận C. K. đi nói vợ là con của cựu phó xã B. tên là thi S. ở làng V. V. tên T. T. cũng đồng quận. Đến ngày 4 tháng juin năm 1918 này đi làm rẽ trước qua ngày 5, ước chừng 11 giờ trưa chia mẹ vợ nó đi khỏi, nó ở nhà đờng chế lạc, bỗng dưng có tên B. là người ở lối xóm và cũng là bạn thiết nghĩa với ông giã nó đến, lại có một người đờn bà tên là thi H. đến là người thông gia với ông thân nó mà cũng là người ở kẻ cạnh với nhọc gia nó nữa.
 Chờng tên B. bước vào ngồi trên chờng, tên S. cũng bước theo ngồi xẻ xế bên, thên hỏi B. rằng: Anh B. này chỉ anh học thêm học bết làm sao mà câu ha tới (là câu vợ) này tới quấy vậy?
 Hai B. đáp: Ông B. ơi, tôi mà có học chỉ đờu hỏng thêm hỏng bết.
 Tên S. rằng: Thế khi anh muốn tranh cần trong cái vụ này sao đây?
 — Đương nói cái nói chưởi chưởi cho ai mà đi tranh cần tâm là chưởi chưởi chưởi cho nó, nói rồi đứng dậy bước ra và... S. sẵn có cầm cái dao nội tay bước theo chưởi đại, may chềm chềm mới khỏi bị nạn tức thì chưởi hơi trầy một chút (bộ chưởi đờn B. vut chưởi đờng và la làng ỉn bị). Chưởi xong thì thi H. tên B. và chưởi có cùng người y, Duy có tên S. thì nó nói rằng tại B. chưởi nó, nó mới gian mà chưởi đờn. — Tuy nói vậy chưởi chưa biết ra sao, đờn giải vô nhà công cho Chánh-hương-quản xét lại.

HUYỀN-ĐIỀU-TỬ

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)
Tân-trung-huê
Tôn-dật-Tiên. — Tôn-dật-Tiên và Wu-hon-Man và Tải-tin-chow đã sang Quảng-dông ngày 22 mai đặng xuống tầu Suchow-Maru đi Đài-loan rồi từ đó qua Nhứt-bồn.
 Có điện tín khác rằng Tôn-Văn sẽ

điều quan
Pháp mà
góc, ngay
Xem như
còn nghĩ
hoàn ý có
kiệt lực
thành ra
các trường
trên. Lẽ
Pháp trong
thủy thì
chỉ ra đã
ng So-học,
đặt thật
hành, thì
mất công
n ntra)
RO
khôi
c
air de rien
n)
i, quá giang
n bán; rồi
m an giới
người con
on ép ông.
v, vợ chồng
cách trả, nào
trời giúp
ạ nào thì 140
tên, giờ đưa
ười nếm ăn
nợ cần ph
ho học hành
c không
c kha, một
lừa ở trong
rẻ ra, lãnh
m làm việc
đặt làm xã
đời xin nghĩ
in. Mọi việc
h lãnh chức
u thì mắng
ng rặt nên
ội chỉ người
n từ chức.
hộp đã trao,
người như
đánh bầu.
n thì không
tay sai phạt
tê không ai
ng lang-chủ,
ng thì chưởi
xau, chẳng
i, đầu cũng
i, chẳng dám
hông ai chịu
tên con nhà
dễ đây bừa,
pầy gấu h
quan, nên
chức C. C.,
), khiến một
c công việc
quá, cho nên
yết trừ mèo
n xâu chuỗi
đương làm
v, sẽ lên
n nuôi bắt
đang xôm
thì tay cầm
mã đã ngu

rời. Thằng Thịnh nguyên chém chết ròi
đầu tòa chịu tội.
Khuôi việc ra thì đã lờ ròi, đầu tòa
kêu ăn 16 năm. thì cũng đã bị bắt đất
kỳ tử.
Thao ôi! Lưỡi máu hàng còn, răng
cứng thời gãy chằng sai.

Cột rờ các Nhựt-báo bên Âu-châu
(Origine des journaux européens)
Đời Trưng-Nguồn, các nước bên
Âu-châu chỉ có một nước Italie có
nhựt báo viết tay trước hết mà thôi.
Các nhựt báo viết tay hiệu là «
Gazette de Venise» còn duy truyền
lại tại phòng văn Magliabecchienne
và một hiệu để ngày năm 1570 để tại
phòng văn nước Anh-lê.

Nhựt báo Langsa xuất bản ra đầu
hết là: «*Mercurio Francois*» từ năm
1605 đến 1645; sau đến «*La Gazette*»
của chủ bút Theophraste Renaudot
viết ra năm 1631, rồi đổi tên lại là
«*Gazette des Recueils*» và *Gazette*
France» cho đến năm 1789.

Bước qua năm 1777, có tân báo
hiệu «*Journal de Paris*» hay là
«*Poste du soir*» cho đến năm 1825.

Đến đời ông Mirabeau người khởi
sự viết báo ra hiệu «*Courrier de*
Provence» ngày 2 mai 1789, nhằm
con bắt loạn trong nước. Nội trong
năm 1789 đến cuối năm 1800, có hơn
800 nhựt báo xuất bản ra. Trong hai
năm ấy, có nhựt báo quan hiệu «*Le*
Moniteur, les Actes des Apôtres, l'Ami
du Roi, le Vieux Cordelier, le Pere
Duchêne», thì có danh hơn hết.
Nhằm ngày 17 Janvier 1800, vua
Bonaparte bãi cả nhựt báo, còn lại
có 13 hiệu mà thôi.

Đời vua Lu-y thì 18, có ông thiết
hiện Chateaubriand có viết nhựt báo
«*La Minerve*» rồi kế *La Tribune de*
Raspail, le Bon Sens de Cauchois-
Lemaire, le Monde de Lamennais,
đời vua Louis-Philippe. Từ năm
1830 cho đến 1831 nhựt báo có các văn
tài trợ bút tên là: Thiers, Mignet,
Carrel, cho nên báo «*Le National*»
đã hay mà lại trở hơn các báo.

Cách ba tháng sau khi nội loạn
năm 1848, thì trong nước Langsa,
xuất bản thêm 400 nhựt báo mới.
Cũng nội trong năm ấy, nhằm tháng
Juin, các nhựt-báo buộc phải dân
con có một tờ, cho nên bỏ hết nhiều,
chỉ còn mấy cái viết về văn-chương,
truyện xưa tích cũ mà thôi.

Đến năm 1853, có nhiều báo xuất
bản ra mỗi ngày, hiện là: «*Journal*
des Débats», «*La Presse*», «*Le*
Siecle», «*Le Constitutionnel*», «*Le*
Pays», «*La Patrie*», «*l'Univers*»,
«*l'Assemblée Nationale*», «*La Gazette*
de France», «*l'Union*» và «*Le*
Charivari».

Sau nữa các báo quan được thông-
thá, mới có nhựt-báo, «*Le Temps*»,
«*La France*», «*l'Avenir National*»,
«*l'Opinion Nationale*», «*La Liberté*»,
«*Le Courrier Français*», «*l'Epoque*»,
«*Le Paris-Journal*», «*Le Figaro*».

Năm 1870, có loạn trong nước,
nên nhựt-báo xuất bản ra nhiều lắm.
Hiện ngày nay, tại thành Paris, có
hơn 800 hiệu nhựt-báo đủ thứ. Mấy
thứ nhựt-báo có hình tốt là: «*Le*
Magasin Pittoresque», «*Le Musée des*
Familles», «*l'Illustration*», «*l'Uni-*
vers», «*l'Univers illustré*», v. v. . . .

Nhựt-báo Anh-lê. — Tờ báo xưa
hết của nước Anh-lê hiệu là: *The*
Weekly News from Italie, xuất bản
ra năm 1622. Chánh-phủ bây ra một
báo-quan riêng ra năm 1641, nói về
việc thủy-bình mà thôi. Các báo

Anh-lê, phần nhiều nói chuyện các
nước ngoại-quốc.

Đến năm 1641, nước Anh-lê, có
loạn, mới có ra nhiều báo-quan cải
lầy, tranh mỗi hàng, xoi-xia, ngo-
bản rầy-rà với nhau luôn luôn. Bởi
đó, sau có ty kiểm-báo càng ngày,
càng nghiêm-nhắc; đến đời vua
Guillaume và Marie, các báo-quan
mới an-đôn hết xoi-bôi nhau.

DIỆP ISIDORE.

(Còn nữa)

Văn Uyên
(Variété littéraire)

Lý tưởng và danh ngôn
(Idées et proverbes)

- 1 — Prouver qu'on aime n'est pas toujours facile.
Làm cho chứng rõ lòng mình có thương
thiết chẳng phải là dễ.
- 2 — La peur n'est rien, la peur d'avoir peur c'est bien plus terrible.
Cái sợ thì không sao, mà cái sợ mình sợ
thiết là đáng sợ lắm đó.
- 3 — Honni soit qui mal y pense.
4 — Ab uno disce omnes.
Trông số 531 L.T.T.V. bài *Đạo Trung*
dang có hai câu này, nay xin giải nghĩa.
Câu 3 — Ai mà tưởng quấy thì phải
mang đức ừ si hờ.
- Câu 4 — Xem một người mà biết các
người khác.
- 5 — Les hommes a grandes vues sont toujours contrariés par les hommes à vues courtes, et périssent par les détails.
Các người rộng thấy hay bị kẻ hẹp thấy
lâm trái ý luôn và vì các sự tiểu về mà mất
vay.
- 6 — Dans l'opinion d'un médiocre, la médianse finit par l'emporter.
Trông trí đờ bầy tài thường cái nói hành,
nói xấu người nỏ chẳng hết từ tưởng.
- 7 — Les plus savants ignorent souvent les choses les plus vulgaires.
Càng thông thái chừng nào lại càng không
hiểu cái việc thường tục.

Ít câu chữ nho
(Quelques caractères)

- 1 — Ngũ luân là gì?
Là năm mối: quân thân (vua tôi), phụ tử
(cha con), phu phụ (vợ chồng), huynh đệ
(anh em), bằng hữu (bạn bạn).
- Vua Thuận khiến người Khiết Lam Tư-đô
đay lấy nhơn luân (đạo làm người) rằng:
Cha con có thân-thiết;
Vua tôi ở nhau có nghĩa;
Vợ chồng phân sự phân lễ;
Anh em phân có thì lễ; lợp;
Bầu bạn phải giữ chí tin làm đầu.
- 2 — Cửu tặc là gì?
Là chín tội: Cao (ngạo sô), tăng (ngạo cộ),
b (ông nói), bạo (cha), kỳ (khá minh),
từ (con), sôn (cháu), lường (chối), huỵn
(chít). Chín tội cũng đều là tội thối.
- Con của con mình là cháu
Cháu của con mình là chất
Chất của con mình là chit

Còn lai tón, còn tón, nhưng tón, vau tón và
nhĩ tón mà tiếng annam mình không có.

- 3 — Thi-tô.
Là ông tổ trong thần tộc kêu là Ti-tô, bởi
con người hoá thai thì là mình sanh trước
nên kêu ông thi-tô là Ti-tô, tồ là lỗ mũi.
- 4 — Nhĩ-tôn.
Cháu ra kêu là nhĩ-tôn, nhĩ-tôn đối với
Ti-tô thì có nhiều đời nên dùng chữ nhĩ
5 — Khổng cầu khảng đường.
Ấy là câu tăng nhà mới nói cha con cái ra.
6 — Thị phụ thị tử.
Là câu tăng cha con đều hiền: *Thiệt cha*
thiệt con.

BÁC HỌC
(Science naturelle)

Độ loài vật rừng đem về xã
(Domestication — Từ dưỡng)

Từ dưỡng là sự độ loài vật rừng
đem về nuôi tại nhà mà dùng cho
đỗ tay chơn. Từ dưỡng có nhiều bực
như thú rừng đem về nuôi tại nhà
thì chẳng thả lỏng được, phải đóng
chú, đóng chuồng mà nuôi cho nó
sạn sắn để bán cho thiện hạ ăn
thịt cho đến giống chó rừng nuôi
nưng cho đến dơi biết Trạo vĩ
khất lán (ngỗng đuổi xin nưng)
hết lông cùng chù, nhiều khi liêu
mạng cứu nguy.

Cầm thú có loài nuôi thả lỏng mà
không hề nhớ rừng thỏ trúc về
rừng, còn có loài nuôi nưng thế mỹ
thì hề hỡ tay nó liền bay hồng hoặc
chạy riết về rừng.

Con nỏ mà có tánh chịu luy thì
đễ dụ, còn con nào tánh tình cứng
cổ thì khó trồng. Loài vật mà nuôi
dưới tay thì có hai đều lợi; một là
dùng nó làm công việc nặng nề thế
nào người, hai là dùng nó mà nuôi
mình.

Ấy là nói vật thường, song tôi có
nghe ở bên Tàu có nhiều người dùng
chúng để giữ kho lửa, mới nghe ai
chứng cho là kỳ, mà nghĩ lại thiệt là
người dùng cách ấy rất có trí, là
đang chôn mà trừ chuột thì chắc
hơn dùng mèo dùng chó.

Chuyện đời xưa annam
(Conte et Légendes annamites)

Chuyện ba người đầu thai
lũa rắn
Đời nhà Lý, tại làng Chi châu,
tổng Thượng-nhật, huyện Thạch-hà,
có một người tên Trần-thế-Vinh, vợ
tên Nguyễn-thị-Thoại. Cả hai tuổi
chừng 40 mươi mà chưa sanh đẻ lần
nào; nên cũng than van lắm.
Đem họ nhằm tết trong thu, trời
mưa như cầm tù mà đỏ, người

vợ lấy một cái thùng đem ra bên góc
nhà mà hứng nước, hồi đó lối canh
tr; người đôn bả trở về đứng tay
ngạch cửa mà ngó coi ngon báo thời
lời dờ lộn làm cho cây cối lay
chuyển muốn ngã. Bỗng thỉnh linh
thấy một cái ngôi sao rớt xuống
thùng hứng nước.

Hai vợ chồng không hiểu là điềm
chi, nên đem thùng nước vô để đàn
quỳ không nói cho ai biết. Quả
được vài tuần lễ người vợ có nghén,
mà thai nghén lạ kỳ, đã ba năm mà
chưa đẻ; Ai ai cũng nói là bịnh cũ
trường chó không phải thai. Hai vợ
chồng làm hết sức, nào thuốc, nào
phù chú chi cũng tro tro.

Bữa điếp nhằm ngày mồng một,
đúng ngọ, người vợ hạ sanh ba đứa,
chồng lấy làm lạ và bối rối hết sức.
Sông không dám đi hỏi cho ai biết.
Qua mười tháng, ba đứa ấy nở
ra ba con rắn ba màu khác nhau,
con thứ nhứt màu xanh dương, và
đầu đỏ, con thứ hai mình có vân
rằn rọc đầu lại xanh, con thứ ba
mình trắng đầu đen, mỗi con đều
đài 1 thước hai tấc, và mau lớn qua
đôi người cha đi đầu thì ba con rắn
bò theo mãi.

Ngày kia, người cha đi ra phá có
ngươi ruộng, rũi phát nhúm một con
đười đười màu chầy lỏ lỏ. Con rắn
bèn hóa hình người trẻ cao 10 thước
và thốt rằng: ba anh em tôi vốn là
thần tiên Ngọc-hoàng sai xuống thế
để phò hộ cho nước nhà. Hai anh
em kia thì ở lại dạy, cho tôi sẽ tài
hỏi Thiên-quốc mà làm cho có cường
phong báo trước đặng cho thiên hạ
biết sự lạ này.

Nói rồi, ngưng theo luồng mây
sáng rỏ mà lên trời, đang lúc đỏ trời
liền nổi bão dữ quá.

Hai con rắn kia còn ở lại với
người cha, chừng người cha về nó
cũng bò về.

Một đời khi nó cũng hóa ra hình
người mà mạnh mẽ trí hóa vô song
Đời nhà Lý này, thì nước Tàu
muôn đoạt hết các món kim trong
tỉnh Quảng-yên và ngà voi với quế
trong tỉnh Thanh-hóa và tỉnh Nghệ-
an. Song nhờ có hai ông thần rắn
trở nên nước Tàu phải chịu thua.
Vua Annam mừng tin ấy bèn triệu
phong cho hai ông thần rắn chức
Thượng-thoại, đến sau thiên hạ có lập
miếu để thờ hai thần rắn ấy, cho đến
bây giờ họ cũng còn thờ hai ông thần
ấy và cũng có lập phép tế, mà phò
hộ nước nhà không nước nào xam
lấn đặng.

NHAN ĐAM
(Propos cũ)

Triệu-tử con con
Ngày kia có lạc long Quân trên đay
các Lang kiêm bả 1 tên từ vượt ngục.
Có Thủy-hương-Quân họ đương tra xét
trong làng, thử tra gặp 1 tên lạ mặt,
biểu đưa giấy thuê thân ra coi, tên ấy
móc giấy trình ra, thấy hương coi xong,
rồi lại biểu coi ủa, thấy bên tay mặt xam
lấn đặng, thì Thủy-hương-Quân liền
Lạc long Quân liền 1 câu «*bất hủ*
hộ sanh tam-cử khải». Thấy hương
Quân bèn hỏi rằng: chờ mấy bộ khi can
đớm làm hề.
— Dạ thưa không.
— Ấy, vậy sao họ nói «*Triệu-tử như*
thần đô thị đớm» thế thì can đớm làm
chớ.
— Dạ thưa: đó là Triệu-tử xưa, chớ tôi
nay là Triệu-tử con con.
Huỳnh-diệu-Tâu.

Thuốc điều hieu CANON



BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền

TỰ DO DIỄN ĐĂNG

(Tribune libre)

Bên-quần mở ra mục này để mỗi kỳ lục trong bài của khán-quan gửi tới, bài nào hay hoặc biết-kiến mà đăng vào cho chư đồng-bào nghị luận, trước là thêm thú vị, sau phải đa các bậc học nhân văn vì có đến hay gì là muốn tổ cho đồng bào biết.

Song không những lời đăng ở mục này, trách nhiệm đã có người ký tên Bên-quần phải đến.

Phù-ba thế-tục

(Note mondaine)

Trong sách tàu thường có dùng 2 chữ tinh sy, Tinh sy là gì? - Là tinh thương da, thương diết, nó làm cho ta ngứa-say, ngứa dai. Tiếng Tây nói tinh sy là la passion qui aveugle. Mà quả có như thế: Minh vì lòng da dầy-dầy hình trạng cực cứng, chốn hết trí lực não hỗn, tràn trề ngũ quan cùng châu thân dầm thắm. Con mắt minh thấy có một người mình cũng đó là tụi sắc gái nhơn, toàn cả của còn ai nữa, trên đời có một mà dưới thế không hai; lòng thương quá bội, nên thấy cực cứng, cứ trên thiên-hạ, đã cho là tụi trí đa mưu rồi cái quỷ, cái vụn con mắt bản quan thấy rõ, mà con mắt kẻ đang bị tình nò sy, thấy là cái phôi, cái hay thôi. Thường cho đến đời không có chỗ nói được, bèn sánh tinh-nhơn mình như sóng Bắc-hải, như mây Vu son: Ai mà thấy con sóng Bắc-hải rồi, thì sóng các biển khác không ra chi, ai mà đã thấy mây Vu-son rồi thì mây xứ khác là đồ bỏ (Tặng xem biển Bắc không rằng nước, trich bỏ non Vu chẳng phải mây).

Tôi tòa cái tinh sy sơ lược ra đây, trước là nhắc tinh bạn đồng hương, sau là chư quần-tử, rờng thấy cao suy hơn, sẽ thì ăn huê, là thêm được vai trông canh, gọi là trơ nhốt tiêu, chỉ nghĩ lại cho đạo đức đi rồi, thì trong đám râu mày mình đây, từ

xanh râu cho chí bạc đầu, mỗi mỗi đều có mắc vào lưới Tinh-sy, chẳng nhẽ cũng là một vài, nào có khối, thì ai cũng rõ cái khối tinh vương vấn nó làm cho đồ quân xiêu-định, chớ còn kẻ là trách-nhậm, sá gì thể thống quan viên, cực cứng kiêu-đầu dặng đó. Nhứt là khi mình lãnh mạng Trảo-đình ra võ trấn là-dân, nếu trong mình có đeo euc tinh sy, thì là-dân phải khổ-đến. Trừ hóa phụ nhơn bao nhiêu, mà trông đê đặc, thỉnh thoảng mà lờm hoa rồi.

Chi như tại Sài-gòn, cùng là Chợ-lớn, biết bao là hồ mị, từ như vì cho đến chín đuôi, hằng ngày núp bóng giơn trăng, vì chưa gặp thời, hời nào nường cửa Bạch-mỹ-lão-tổ (1) mà chờ vắn. Một mai đầu có hồ hơn ra tay tế độ, vượt khỏi chốn trầm luân rồi, thì chừng ấy hằng sẽ ra tai kiêu mị, dặng sy hẳn quan gia. Đả thật tục thì phải cái phong, hồ mị bèn quên tôn-tịch, cả gan miệt-thị hương-thôn, tự xưng là nào ai có dám phỉ-lê, biểu sau hay vậy, vì là có dạ kiên-nê từng quán, chớ kỳ thiết ông Sở, bà Ty, ở đâu mà chọn-rộn, bắt quá thì là nư-nhĩ, con-hải thôi chớ.

X. X. X.

GIAO DU TỬ HẢI

(Voyages autour du monde)

(tiếp theo)

Đòng giống dân ở Ceylan-Ceylan nguyên ở c cũng là người Ấn-Độ hướng Nam, cũng vì bị dân Argens xâm chiếm, cho nên bầy giở họ ra đến nhiều thứ máu. Có-lao này thuộc họ kều là Ramagana hay là Lanka, bị một người võ tướng ở trên hướng bắc nước Ấn-Độ xuống chiếm, tướng này tên là: Vidjaya, búi ai Phật Thích-ca (Cakyamouhi) đã ra thế rồi, dân bôn thổ bị xâm lam, nên lui trên non trên mà tâu ân. Ấy là theo như lời sử-ký Mahavants của một vị quan Áng-Lê điểu ra đó.

Chẳng những là nhờ sử-ký mà thôi, nhưng trước mà đất-tích của tướng Vidjaya này hay còn nhiều câu rời dân ta có-lao. Nhứt là đời Phakrama là người thế vị cho Vidjaya, sau con cháu nối dòng có tên bầy đời: Phạm chí truyền tích còn biêu rõ ràng. Nhưng thì rõ dân Ceylan buổi xưa văn minh hơn các nước gần đó.

Sử-ký Mahavants có kể tên Phakrama là người khai sơn Ceylan, dạy dỗ dân sự làm ruộng làm vườn, cất chùa cất miếu, xây đền đài, thành lũy, đến ngày nay đất tích cũng còn. Phakrama có lập nhà thờ Phật cũng còn. Phakrama có lập nhà thờ Phật cũng còn.

Thường ngày, hồn thân người hay đến nhà điều dưỡng sau sóc. Người lại có tài giỏi trong việc thuốc men nữa. Lập thành lũy ra lớn, tốt hơn các nơi bên phương đông, có đảo hình 2 ngàn cái ao hồ để chứa nước, đảo kinh kiáp cả Ceylan, cho hơn dân đến trông trĩa.

Dưa củ-lao, nhà bên hướng đông, có một cái chùa cao gọi là sup cái bằng gạch, bề cao hơn 20 nước Mangan. Trên hướng Bắc Trin-comale thuộc xưa cũng một nước kều là Djafna, ngày nay người ta còn thấy dấu tích và cái hồ Radini rất đẹp với cùng. Cái hồ này xưa kia có hơn 40 muông dân làm trong 5 năm mới rồi, tới hợp 30 triệu quan tiền.

Ngày nay, vách phía chia ấy sup xuống ra biển, còn như đười hỏ, thì cây cối mọc đầy. Mặc nước đen thui, nước sâu nhiều làm tại cái vách cũ sâu làm cho nước trở nên đen đen như vậy, dân sử này ít người ở nơi bờ nước độc địa lắm.

Từ khi dòng đời Vidjaya xuống thế, bị cô phiêu đời vua khác lên kế nhiệm tại Ceylan, tích có 110 ông vua, vua cuối cùng là Kaja Rajah Saigha, bị phế năm 115. Sử-ký tại Ceylan này tích chép rõ ràng, nhiều nhiều lớp giặc giã, làm cho nhân dân khổ, máu tu tơi tơi.

Buổi trước, có nhiều vương triều tại Ceylan (Malabar) đến đó cướp giết, nhà vua bôn thổ.

Đến đời thập lục thế kỷ, có người Âu-châu qua mới xâm chiếm lại cho tới bây giờ. Nhờ đó, dân cư nay mới được an ổn làm ăn. Trờng cũng có khách trú qua đó giành xé, sau lại có dân Á-ráp đến phá khuấy nhiều ngoại.

Liê dân Portugais sang qua đó, thì người Á-ráp buộc của Ceylan phải giao thành Colombo cho chúng nó, rồi mà nhờ Portugais thanh cường hơn, nên chiếm cả Ceylan mà cai trị. Trộn một đời, nào là thầy tu, nào là dân giã, nào là mấy bóm đi buôn cùng tranh đua giành giựt nhau, đánh với vua Ceylan Ceylan làm cho cả Ceylan cực khổ khôn cùng.

Bước qua năm 1577, vua rốt hết tại Ceylan

mang bệnh, ly trần tại Colombo, giao nước lại cho vua Philippe II nước Portugal cai trị tất cả, rời ra thành Kandy, dân bôn thổ tự do, mà ở trong rừng, trên núi mà thôi.

(Còn nữa)

ĐIỆP ĐIBORÉ

THẬT THI BÁT MANG

(Sept cadavres et huit morts)

LÝ-BÔNG-ĐINH phiên dịch.

(Tiếp theo)

Nói về Thiên-Lai bị nhử có gió chày thổi về nhà đóng cửa, thoát nhiên thấy Dịch-Hành hôn-hà bước vào miệng nói lạt đốp, bèn nghĩ rằng thảng này tinh vân hung bạo, hồi này nó đã đánh mình, bớ chưa biết giã, còn chạy theo đánh nữa sao đây mà, rồi đi mình chạy trốn thì hay hơn; nghĩ như vậy rồi dậm chạy về nhà về Dịch-Hành cả mừng mới hỏi vậy: Bữa nay vợ chồng đến tôi có việc chi chăng?

Dịch-Hành nói: Hỡi này của dúi lăm, nhữ cháu mà đánh lại chơ, nay cần ăn năn đến đây đòi phạt (1) chịu thôi.

Nói rồi bèn thuật hết việc Qui-Hưng biểu mình làm sao làm sao.

Thiên-Lai nghe rồi than rằng: « Đành người an lừa thiết là thiên có kỳ oan ngàn đời tôi thấy cháu không đê trước, phải biết trước thì cần đê có nhiều tấu, ấy cũng là một kẻ huot gia (quái miêng) ».

Vợ nói: Tôi xin thế cho chồng tôi mà thỉnh tội và nói va khóc nước). Trong nhà thấy vậy đên khen vợ Dịch-Hành thiết là hiền lương, bèn cho lúa. Vợ chồng lãnh lúa rồi về. Chờng Thiên-lai thấy vợ chồng đi rồi bèn nói với vợ và em rằng: Trính-thị tuy già làm nhảm đũa đũa-con mà biết cảm hóa thương chồng, đời đừ ra lành, ấy có phải là khue trưng chi nữ trưng phu chăng.

Vậy có thơ khen vợ Dịch-Hành rằng: Dịch-Hành gia thế vợ hiền năn năn. Nhờ có hiền thế thấu một quan.

(1) Tích Liêm-phu rầy với Lân-trương-Như, sau biết lỗi, đổi gặ đến cửa đình ho Lân mà thỉnh tội.

Ái nói khue phông khuyên chằng khương, Hay nơi nghe khổ bao thân an.

Huyh-miêu-cang lấu là hải hải, Dương thu rầm chi em lăm thì.

Nói về Tôn-Không ở trong làng hằng ngày niệm ác, bầy nhiều điều oan gia kết oán gây thù. Bữa kia đi ngan qua vườn vải của Thiên-Lai thấy trái vải đúng kỳ hái bèn chạy về kêu Qui-Hưng mà rằng: Nay nhơn dịp rằm trung thu mà vườn vải của Thiên-Lai đúng lứa, sao cháu không kêu trẻ đi để đem về tôi thường nguyệt chơi?

Qui-Hưng nói: Về nhà Thiên-Lai cún cứ việc làm, sau có chuyện chi quan hệ cháu xin đim đương.

Khi trước Qui-Hưng chưa nói lời ấy mà Tôn-Không còn bầy nhiều mưu kế hại người. Nay được dịp ấy rồi thì khác nào hùm đê thêm vú, tiểu nhơn ác chi, kều thương thêm đũa, lấy tức đi kêu lấu là cũng nhau kêu đến Huyh-miêu-cang áp vào là hết ỉn ỏi mà bả vài trư sôm cho đến tới làm cái vườn ra tan hoang như bị bão vậy.

Sau tiếp theo

Thuốc điều hiệu GLOBE

Hút không hề khổ có



Có một mình hãng Denis Frères trê thuốc này mà thôi.

DICTIONNAIRE FRANÇAIS - ANNAMITE - CHINOIS PHÁP - VIỆT - HÁN - TỰ VỊ

G. Ch. Tranchan, publiciste

(Do trong các tự-điền Tây, Nam và Tàu, đơn sơ)

Bên quyền thuộc về trước già, xin chớ phạm, cũng đừng sao lục

A (tiếp theo) Số 9

- Abrogé, e adj. Tóm tắt (tiếp theo). Il n'y a pas de temps plus sûrement perdu que celui que l'on emploie à lire des abrégés = Không có ngày giờ nào chắc mất cho bằng ngày giờ dùng mà đọc chữ tắt. L'annuaire est la pénitence et l'abrégé de toute la loi = Ấy là tình là cuộc đày đọa và tóm tắt cả luật đời. En abrégé loc. adv. Tóm tắt, đơn giản, en abrégé = viết tắt (tiếp theo).
- Abbrégement n. m. Sự tóm tắt (tiếp theo).
- Abréger v. a. Tóm tắt. Les livres offrent une lecture abrégée de l'histoire = Các sách là trong về tóm tắt cả bài trối. Bôt giùm. Les années s'abrégent par la vie = Hết a phiên là giảm tho.
- Abreuvage n. m. Sự uống (âm thủy).
- Abreuver v. a. Đản loại vật cho uống nước. L'eau que saub un cheval. Abreuver người. Cho trâu uống nước. Ngâm nước. Abreuver un poisson = Ngâm da vào nước. Vải: Abreuver quelqu'un de injures = Chửi vả người nào đó.
- Abrevoir n. m. Bể chứa loại vật uống nước (súc sinh vật thủy trưng).
- Abreviateur, trice n. m. Người sách người khác (tiết thủ nhơn trước tác giả).
- Abreviatif tive adj. Tóm tắt (tiết thủ).
- Abréviation n. f. Sự tóm tắt (đoạn tả, tiết bút): Ecrire par abréviation = Viết tắt (m. là Monsieur, Mme là Madame v. v.)
- Abr n. m. Chỗ trú (tê thần chi xứ).
- Aabri adj. Đục, khướt: Aabri du vent = Khuyết gió. Aabri de la pluie = Đục mưa. On met àabri des coups de sarr le bien qui s'abrite = Của mình cho ban thiết là của đê dành, thời văn đảo. Test: = Abri des barques = Trại ghe (thuyền phươg).
- Abriect n. m. Trại banh (hành th).
- Abriecte n. m. Kéo banh (đường chích/hành th).
- Abriectier n. m. Cây banh (hành th).
- Abriect v. a. Che, đậy (đá th).
- S'abriect v. pr. đuc, núp.
- Abriect n. m. Đê che gió, che sương (lô xg).
- Abriect n. f. Sự bỏ (phê thod).
- Abrogation v. a. Bỏ (phê).

Có câu chỉ sai siêng chỉ xin chư quân tử Lục-châu dạy bảo, tôi xin thò giáo và cam đức ngàn thu.

G. Ch. đôn thủ.

VỤ XỬ VỢ CHỒNG ÔNG GINTZBURGER

và 7 người Annam liên can

(Affaire époux Gintzburger et 7 Annamites complices)

Trước giờ thẩm án

(Avant l'audience)

Sớm mới thứ hai, mồng 10 juin 1918, thiên hạ Tây, Nam đều chờ Tòa đại-hình mà coi xử vụ « vợ chồng ông Gintzburger và các kẻ liên can », kẻ thì đến nghe xử, người thì đi làm chứng.

Có các quan Trưng-sứ đến báo chữa cho các người can phạm, rồi kể các Chủ-bộ báo chứng chức sản mà biên lại các lời văn đáp.

Khi dẫn quan Biện-ly và bà Biện-ly ra trước Tòa, thì ai thấy cũng thưng hai chò, bà háy giờ đến mà không còn bên sắc như khi trước; vì bởi cuộc sống về phần này ra khô héo, người ta có đem cho bà một cái ghế phờ-tô cho bà ngồi dựa vào cái ghế mới mới, và kéo phải ngồi chung cha với các người can án kia. Minh mặc áo đen, gương mặt tỏ sắc buồn; đôi trong chán lụy.

Còn ông Gintzburger thì khi sắc vẻ vàng, má đỏ cũng còn chói hơn bà. Ngó qua bên thì coi hình sắc của quan Biện-ly nữa; hai bên thì có lính san-dam-cao giữ nghiêm nhất.

Kể một lát quan Trưng-sứ Foray bước về bắt tay ông Gintzburger.

Tòa khởi sự nhóm

(L'audience)

Dùng 8 giờ thiếu một khắc tòa khởi sự nhóm.

- M. Thermes, ngồi chánh án.
- M. M. Dusson và Adamolle ngồi tả hữu.
- M. Lengou-Barème, ngồi chứng lý.
- M. Tricé, ngồi Đại-luật-sư.
- Sáu vị Dân-hội Bồi-thêm.
- M.M. Lamotte, Littaye, Caillot, Bergier, Philippe và Van Loo.

Bản Trưng-sứ thi công cho ông :

- Foray, báo chữa cho ông Biện-ly Gintzburger.
- Malthieu, báo chữa cho bà Biện-ly.
- Montin, báo chữa cho thầy thông-ngôn Lê-van-Phát.
- Gallois-Montbrun, báo chữa cho Nguyễn-van-Tac, nghiệp chủ.
- Condamy, báo chữa cho Thị-nữ.
- Sazie, báo chữa cho tên Nguyễn-Giỏi và Nguyễn-ngọc-Triệu.
- Ferrand, báo chữa cho tên Lê-van-Phát.
- De Mérona, báo chữa cho Phan-trung-Tinh.

Bản kê bị cáo ngồi, có 9 người

Ông Gintzburger, Biện-ly, bà Gintzburger, Lê-van-Phát, thông-ngôn Nguyễn-van-Tac, nghiệp chủ, Nguyễn-thị-Nữ, chủ tờ bánh mì Cấn-thor; Nguyễn-dăng-Giỏi, Cấn-thor; Lê-van-Nguồn, Cấn-thor; Phan-trung-Tinh, Phú-sơn; Nguyễn-ngọc-Thiếu, Giao-hóa.

Các người làm chứng

M.M. Hérisson đương kim quản lý số mặt thềm Tourenne quân san-dam; Đinh-công-Tác, Huỳnh-v.-Lô, Lê-bá-Cang, Ng-thi-Ty, Ng.-v.-Chá, Ng.-v.-Tam, Ng-thi-Huì (vắng mặt), Lê-bá-Quốc, Nguyễn-thị-Đông Jeanne, Dương-van-Mên cựu Hội-dồng quân-hải, Trương-v.-Trương sung biên điền án, Phạm-thái-Hóa, Võ-văn-Nhân, Phạm-văn-Nhứt, Trinh-văn-Quì, Hồ-văn-Tùng, Lê-kim-Đầu, Trần-văn-Trung, Nguyễn-van-Kiên, Lương-Khương (vắng mặt), Phạm-văn-Thao, Trần-van-Bá, Nguyễn-bá-Thao, Võ-v.-Thom, Võ-van-Đề, Lâm-Gan, Trần-văn-Thông, Phạm-van-Lược, A Séc, Maxien, Hà-thi-Cao, Ng-thi-Ngoc, Ng.-v.-Trí Đốc-phủ-sứ, Gallois-Montbrun Trưng-sứ, Nguyễn-tấn-Tai Đốc-phủ-sứ.

Khi các quan an vị rồi thì diễn án quan liền đọc trang cáo như sau đây :

CÁO TRẠNG

Tòa đại hình Saigon

Chiếu theo lời Thẩm-phán của Tòa luận tội đề ngày mồng 4 Mars 1918 :

Chiếu theo khoản thứ 7 trong chi-dụ ngày 27-Mai-1895 và chi-dụ từ Octobre 1896, 6 và 9 Oút 1890 định đoạt cách thức tra các tội đại hình và chiếu theo khoản thứ 34 luật đại hình :

Quan Chưởng-ly đề hình tố trạng rằng vì có lính quan chánh tòa phúc án Đông-dương đày ngài phải y theo một luật khoản thứ 62 trong chi-dụ này mà tra vụ :

1o Gintzburger (Paul) con trai của Nathan và Sophie Piard sanh tại Besancon (Doubs) trong ngày 17 Fevrier 1873, cư ngụ Saigon, có đôi bạn, làm Biện-ly ở tòa Mytho qua Cantho quyền chức tòa Tap-tung rộng quyền.

2o Thị Gintzburger, vợ chánh của tên nói trên đây, con gái của Sigougne Latouche và Iché Marie, sanh tại cu-lao Saint-Pierre (Martinique) trong ngày 31 Mai 1883, không tiền án.

3o Lê-van-Phát sanh tại An-hội (Centre) 43 tuổi, con trai của Lê-van-Lực và Võ-thi-Dương, có đôi bạn, cư ngụ Centre, làm thông ngôn tòa, không tiền án.

4o Nguyễn-van-Tác sanh tại My-thanh-Vinh (Vinhlong) 23 tuổi, con trai của Nguyễn-van-Điền và Nguyễn-thị-Sanh, chưa đôi bạn, ở Bakhé (Vinhlong) nghiệp chủ, không tiền án.

5o Nguyễn-thị-Nữ sanh tại Vinh-xuân (Cantho) 47 tuổi, con gái của Nguyễn-văn-Hàng và Trinh-thị-Thêm, cư ngụ Cantho, nghề bán bánh mì, không tiền án.

6o Nguyễn-dăng-Giỏi, sanh tại Vinh-xuân (Cantho) 37 tuổi con trai của Nguyễn-phủ-Phụng và Mai-thị-Đu, cư ngụ Vinh-xuân, không tiền án.

7o Lê-van-Nguoi, sanh tại Trà-ôn (Cantho) 38 tuổi, con trai của Lê-van-Sun và Phạm-thị-Quôn, cư ngụ Trà-ôn, không tiền án.

8o Phạm-trung-Tin, sanh tại Phú-sơn (Mytho) trong năm 1884, con trai của Phạm-văn-Côn và Nguyễn-thị-Lâu, Cai-tung, cư ngụ Phú-sơn, có tiền án.

9o Nguyễn-văn-Thiên, sanh trong năm 1879 tại Giao-hoa (Mytho) cư ngụ Giao-hoa, không tiền án.

Bị cáo về tội háy làm, dẫn hối, háy van lụy, có y sang đọa và đòng-lỏa.

Đã tra ra các kẻ sau đây

Số là trong ngày 24 Mai 1917 quan Chưởng-ly đề hình có tiếp được một cái đơn của quan Phó-Tham-biện Hérisson Cantho đầu cáo ông Gintzburger là quan tòa Tap-tung rộng quyền Cantho nhiều lần rất trong hội; thì không thể quan tòa ý đi điếm nhử được; nhứt là vì chức nghiệp mình khi trước có bị đi đày. Vì ông Hérisson có cho quan Chưởng-ly háy rộng trong hai tuần tháng Fevrier 1917 có một người Annam tên là Nguyễn-văn-Hồ thỉnh lui một mình đến cáo với Đốc-Tuần-phòng Isen đặng Đourenne rằng nó có đến nhà tên này, đang heo mà đánh cờ bạc thua nhiều, vì thế chực ý lên là Văn-Dương có nói với một người đến chớ đòng sự vì nó có cho Madame Gintzburger là vợ quan Biện-ly.

Ông Hérisson lại thêm rằng ông đặng đóm cố lập tờ y bằng mà thân mình đem đến quan Biện-ly xem thì quan Biện-ly nài nỉ Đốc-sơn đặng háy bỏ tờ y bằng ấy, bản đầu Đốc-sơn đặng không chịu mà y quan Biện-ly là quan thầy mà nài nỉ nhiều. Vì quan Biện-ly có xiên theo, đánh long hủ y bằng. Trong tờ cáo ấy ông Hérisson có phải chứng nhiều người, quan Phó-chưởng-ly khi ấy có gửi tờ cho các chứng đó mà đót tin, thì Đốc-sơn đặng Tourenne có chấy phực bầm mà chui thiet rằng có háy bỏ tờ y bằng vì ông Gintzburger nài nỉ quá và có định theo phúc bản 1 to saorrit cái y bằng ấy bởi con lư nhà.

Và lại các chứng của ông Hérisson phân đã đến khai y như lời của ông cáo, thì ông Gintzburger có xin quan trên san quan xuống tra xét các việc và các cơ người ta cáo ông.

Tòa chưởng-ly liền sai quan xuống Cantho mà tra sự vụ ấy coi chơn giá thế nào thì không có cử dữ mà rõ tên Văn-Dương có nói các lời trên đây chằng. Song le các vụ tra xét đây đặng háy tỏ nhiều việc trong hệ chớ vợ chồng ông Gintzburger làm.

Vì có tên Nguyễn-dăng-Giỏi khai rằng

năm 1917 có đòng cho ông Gintzburger 300 \$ đặng xin ông giúp cho mình được tiền trong sự một Phó-tổng là Nguyễn-hữu-Tinh chớ y giết một đứa con gái nhỏ.

Vì có một người nghiệp chủ giàu có tên là Nguyễn-văn-Tác trong năm 1917 có cây tên Nguyễn-văn-Chá và Thi-Nữ (đam 500 \$) mà giúp cho Madame Gintzburger đặng giúp lời với quan Biện-ly tha và trong vụ xét tội và háy đọa chưởi mắng hương chức trong làng.

Vì có tên Lê-v.-Nguoi, nghề làm ruộng khai rằng: có đòng chớ bà quan Biện-ly trong năm 1917, 100 \$ đặng giao lại cho đòng từ nợ giã, thì ông Gintzburger giữa tòa đã đem tờ ấy giao cho nó xé liền.

Vì có tên Lê-kim-Danh người buôn bán khai rằng: có nhiều người lấy tên Madame Gintzburger mà đư và đem cho bà 4000 \$ đặng háy giúp cho anh là phó-tổng Lê-nghiã-Phụng phục chức lại.

Vì có tên Ng.-v.-Tắc khai rằng ông Gintzburger vì cố oan quan phó Hérisson mà ép nó làm một cái đơn cáo quan phó.

Quan sai đi tra xét cho quan Chưởng-ly rồi, thì quan Chưởng-ly có đơn một tờ Công-tố-trang ký tên ngày mồng 2 Oút 1917 về vụ vợ chồng ông Gintzburger thì trong ngày ấy một viên quan phòng Chưởng-ly đặc linh lĩnh chức trách quyền Biện-ly thì sự trong vụ tra y theo khoản thứ 484 luật tra án đại hình.

Trong ngày mồng 1 Oút 1917 có lính quan Chánh tòa phúc án Đông-dương y theo tờ Công-tố-Trang của quan Chưởng-ly, bèn y theo một luật khoản thứ 484, 227, 237. Luật tra án đại hình, sai một viên quan nghị sự Tòa phúc án Đông-dương mở cuộc tra vụ vợ chồng Gintzburger và bọn đòng lỏa về các tội đã kể trong tờ Công-tố-trang.

Đang con tra xét tờ giấy vụ vợ chồng Gintzburger thì quan Biện-ly thì sự nài với quan tra án phải đem các tội của ông Gintzburger đã phạm khi ở Mytho làm chức Biện-ly, cho nên trong ngày mồng 2 Decembre 1917 quan Chưởng-ly có ra lệnh xử tờ cáo trạng mà thêm các khoản mới vào.

Bởi đó mà Quan-chánh-tòa phúc án Đông-dương lên án ngày mồng 10 Decembre 1917 y tra vụ cho quan Chưởng-ly trong ngày 10 Janvier 1918 và lưu nhà tại phòng Đệ-nhị.

Quan tra xét sự binh vực và các phạm phạm đ. ọc xem.

Lại tòa luận tội có lên án đề ngày mồng 4 Mars 1918 giải các phạm nhóm đặng giữa tòa Đại-hình mà chịu xử đọa.

A. — VU NGUYỄN-HÀNG-GIỎI

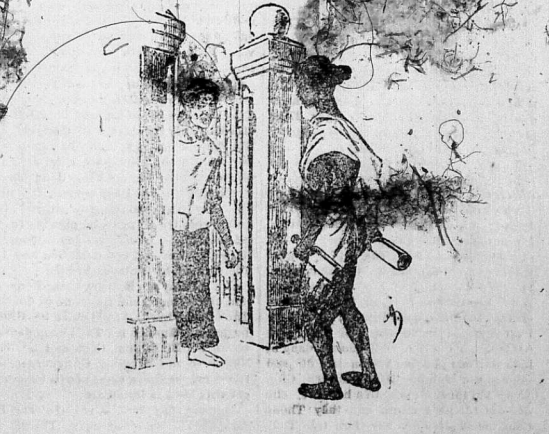
Số là trong ngày 22 Mai 1917 tên Đinh-công-Báu tri bộ làng Hưu-hành (Cantho) nhờ tên Sách nói mà háy rùng con gái nó 3 tuổi bị việc rui rọ té xuống ruộng mà chết ngót, Tri bộ Báu liền đi đặng nhà Cai-tung mà thưa việc ấy. Vì nó không gặp Cai-tung nên nó đi lại nhà phó-tổng Nguyễn-hữu-Tinh mà thưa việc ấy, rồi nó báo cáo quan chớ chết đố phải xuống Tòa Cấn-thor mà xin phép quan Biện-ly về chôn con, Quan Biện-ly cho phép, kể từ ngày Tri-bộ Báu đến nhà phó-tổng mà nấp tờ phúc bản nói rằng là việc rui rọ. Phó-tổng đợ phực bầm rồi bèn nói rằng: tờ này làm khằng đố có, vì và có nghe rằng: Nguyễn-dăng-Giỏi có can phạm vào đám đũa nhỏ ấy chết. Nói vậy mà không chỉ rõ ai đọa, rồi đay lại nói: « Mà tháng Giỏi phải cho tao 200 \$ đặng tao nhem chuyện ấy cho. » Tri-bộ Báu về nói lại cho Nguyễn-dăng-Giỏi hay, thì Giỏi giận là háy rộng không có biết việc đố, và vô can trong vụ con nhỏ chết.

Ngày Tri-bộ Báu trở lại nhà Phó-tổng thì va trao cho Tri-bộ một cái nấp phực bầm rằng Cai-tung đã nhem việc Nguyễn-dăng-Giỏi làm chết con nhỏ.

Tri-bộ không chịu lãnh nấp phực bầm ấy thì phó-tổng Tinh lại đư ra cái nấp phực bầm háy là vợ Cai-tung làm tờ giã cho phép chôn, chớ không phải quan Biện-ly, Tri-bộ thấy việc trên chằng từ chối không chịu lãnh, đi về cho Nguyễn-dăng-Giỏi háy.

Phải biết rằng Cai-tung mà Phó-tổng Tinh kiếm chuyện hai báo đố là cha ruột của Nguyễn-dăng-Giỏi. Thiet không Phó-tổng Tinh có y muốn mưu việc chớ đố. Vì muốn hai cha, háy là muốn an tiền của con? Đâu là mưu chi đi nữa Phó-tổng cũng có ý làm háy người rồi. Bởi vậy cho nên Nguyễn-dăng-Giỏi mới lo phưng chớ quan Nguyễn-dăng-Giỏi bèn vào tìm tại tòa Cấn-thor mà cáo Phó-tổng Nguyễn-hữu-Tinh lập có kiểm án 200 \$ của va. Tờ giấy tra vụ Phó-tổng Tinh còn đặng cước, chỉ cho ta biết đong đả vào ngày 23 Mai 1917. Ngày 31 Mai Nguyễn-dăng-Giỏi có đến gặp mặt ông Gintzburger mà khai như vậy; cách này ngày sau tên Giỏi lại nhà người bác con và là Thi-Nữ nên làm bánh mì ở Cantho gặp Madame Gintz-

Thằng Chá và này đi đay vậy, mầy có đi về mà không sửa mầy
hỏi đé xóm làm! Nhà này chỉ uống sữa « LA PETITE
FERMIERE » thôi! Chạy cho mau, không thì chết bậy giê!!



buồng là một nó cũ quen vì hôm Tết Giỏi... Giỏi hiền xin Thi-Nữ...

Thi-Nữ khai rằng: khi tên Giỏi nó nói với tôi như vậy thì tôi không biết...

Cái tội của tên Thi-Nữ với Thi-Nữ không chỉ có gì được nữa, cả hai đã khai thiết cái tội mình dâm ôi và đồng lõa trong vụ làm rạ.

M. Herisson phó Tham-biện chủ Nguyễn-vân-Tác đến hầu thì ngài giải nói Nguyễn-vân-Tác đến hầu thì ngài giải nói...

Trong vụ này không thấy đơn hươu chớ, không thấy lời tra tên Nguyễn-vân-Tác, không thấy đối diện hai đương tiền bị...

M. Gintzburger lại nói: Nếu có trao bạc thì là trước mừng một Jun và ngày đó tôi đi Saigon. Đầu ấy không chỉ có gì được...

mà lấy làm lạ, bởi quan Biện-ly tưởng rồi mà họ lính của tên Giỏi chớ có gì! Còn y theo lời khai của Giỏi và Thi-Nữ thì Madame Gintzburger...

B. - VU NGUYỄN-VÂN-TÁC

Số là trong ngày 12 avril 1917 tên Nguyễn-vân-Tác là người chủ ở Bakh (Vinhlong) có trái dúi đến trường bộ Cantho vì có đơn hươu chớ láng Ló-an-Tân đến tại quan Tham-biện mà cáo rằng...

M. Herisson phó Tham-biện chủ Nguyễn-vân-Tác đến hầu thì ngài giải nói Nguyễn-vân-Tác đến hầu thì ngài giải nói...

Trong vụ này không thấy đơn hươu chớ, không thấy lời tra tên Nguyễn-vân-Tác, không thấy đối diện hai đương tiền bị...

Tôi mới giờ chiều hoặc mười hai giờ trưa thì Thi-Nữ kể ra vô thường trong đình Biện-ly của tỉnh Madame Gintzburger cho đòi, thì Thi-Nữ khai vụ ấy như vậy...

Tên Giỏi khai rằng có một người tên là Nguyễn-vân-Tác, mà nay không thấy mặt rồi, kiếm hết sự không thấy. Khi qua đó thì Thi-Nữ bảo nó đi cho Nguyễn-vân-Tác hay mà đem bạc cho đơn hươu...

Việc này đây Thi-Nữ với tên Tác hai đương khai không giống nhau. Thi-Nữ thì nói Madame Gintzburger ra nhà có một

Tác mà đôi 500, còn Tác thì nói không phải vậy; rằng nó không có tình ngay với bà và bà Gintzburger không có nói chuyện...

Mà rồi lại thì tên Tác có gặp bà Gintzburger tại nhà Thi-Nữ. Ngươi trừ các lời khai của Nguyễn-vân-Tác và Thi-Nữ, thì còn lời khai của Nguyễn-vân-Tam...

Xét ra thì bà Gintzburger đã theo vụ Xả-Tác nên cho Thi-Nữ hay rằng nó sẽ bị buộc tội và chắc cũng có cho kêu xữ Tác lại mà đòi ăn tiền.

Nguyễn-vân-Tác đành lòng chịu tiền 500 \$ đến đi về làng đặng lấy bạc đem cho bà Gintzburger.

Đổi đó nó giao cho tên Nguyễn-vân-Chả một cái thư phải đem giao cho Thi-Nữ. Chả khai rằng không biết có chữ gì trong thư.

Chiều ba giờ Chả đến Can-tho đi thăm lại nhà Thi-Nữ, thì thấy Thi-Nữ đang ngồi với một đứn nhò. Thi-Nữ liền sai đứn nhò ấy đi thưa cho bà Gintzburger hay rằng: người của xữ Tác sai đứn qua rồi.

Cách một lát vụ quan Tòa ngồi x hỏi tội. Trước mặt bà Thi-Nữ khai phang thớt, lấy ra 5 cái giấy trăm sẽ ra mà đem rồi giao cho bà Gintzburger.

Khí bà Gintzburger đi rồi thì Chả hỏi Thi-Nữ người nào đó vậy, thì Thi-Nữ trả lời là vợ quan Biện-ly. Chả xin it chữ đem về cho xữ Tác mà Thi-Nữ nói không cần gì, mãi về nói lại rằng chuyện đợc xong rồi.

Bạc ấy giao trong ngày 19 April, qua 26 Tết thuật việc ấy lại cho Lê-Sư-quan ngài rồi cầm cái thư của Huyện Huân rồi về vụ mà đến hầu Tòa.

Ông Gintzburger xem thư rồi tỏ sắc giận sao quan Huyện còn muốn bạc vụ mình đợc bỏ qua, rồi bảo Tác ăn tạm trở về đặng chờ.

Đến quan Đại-luật-sư vắng mang xuống Can-tho cất văn, bà Gintzburger hay rằng Thi-Nữ đã khai với quan Đại-luật-sư như điều trong hồ cho mình, bèn sai tờ giấy là Nguyễn-thị-Đông kêu là Jeanne ra hỏi Thi-Nữ có khai thiết hết chăng?

Cái cách nói đọa đó là mưu của bà Gintzburger bày mà đọa Thi-Nữ đó. Việc quan Đại-luật-sư còn đang cất văn, bà Gintzburger phải từ Can-tho về tại Saigon: Trước khi từ Can-tho, bà Gintzburger có cần dặn Thi-Nữ đừng khai chi hết lại làm: Nếu có khai thiết, chừng sai trở về, tôi sẽ làm cho có ờ ừ.

Ấy là lời của Thi-Nữ khai với quan tra án đó. Ông Thi-Đông thì khai rằng khi chủ nh hay Thi-Nữ thuật thiết mọi nói, nó nghe chớ nó thạc rằng: Thớt rồi, còn gì tội! Đến chừng đem chủ nh là bà Gintzburger đối diện với nó, thì nó cũng khai quyết như vậy.

M. Gintzburger khi cất văn, tự quyết chẳng rõ biết tội lỗi đợc cáo bà Gintzburger chửi náo cả, lại nói sự oan kức của bà Gintzburger đợc sai rồi ngài khai ra sẽ biết. Chả rở M. Gintzburger sẽ khai đều gì, chớ như vụ này có chủ nghĩ quyết cho M. Gintzburger a y với vụ mình mà đợc hỏi lợi và nhảm của hồi lộ đợc nạp cho bà Gintzburger vì hễ vụ nào có bà Gintzburger chen vào thì vụ ấy bỏ, không tra hỏi, không tìm biết, không đối diện, không xét đoán, như vụ Hương-quán với Tham-biện Can-tho đã giải nạp tên Tác, theo ngày 12 April 1917, về tội hãm hại x chức việc làng đưng hàng quyền đợc vậy.

Hồi đến việc khám lý sự, M. Gintzburger bắt nghĩ nghe lung tung làm M. Gintzburger bầm rầm bừa giải tên Tác tội Tòa, nhằm bữa thiên hạ đợc đàng, ngài mắc việc làng x, lại nhằm lúc ngài đàng tra hỏi một vụ trên mười người, nên ngài nghĩ tên Tác là thân chủ của thầy kiện

Gallois-Montbrun, vì sau đưng ngài có người thông-ngôn Trang-sư đưng đợc. Ngài làm tướng Trang-sư gọi xin cho tên Tác đưng tại ngoại hầu tra, tên ngài trở lại rằng không chi đến đối phải bắt giam; ngài biểu tên Tác về đi, việc này bắt đặc đi thì phải phạt vạ. - Người bị cáo hại thì là quan đưng như vậy, nghe ra, thiết rất lợi; vì như vậy mà chẳng hỏi bị cáo nói lại, cứ theo lời bị cáo là oan mà đưng làm to phúc về quan chủ-quan, mà cũng chẳng ghi vào nhứt-kỷ tại phòng.

Đến chừng quan chủ-quan Cầu-bê trng xét rồi chạy phúc bẩm tới nhằm bữa 25 April, ngài nói ngài xem toàn vụ án đợc rồi bỏ đẹp, vì bữa ấy ngài mặc lên án đưng ngoài xữ ba vụ cho tới 5 giờ chiều, nên ngài coi phúc bẩm không kỷ.

Ngày 26 April, ngài cũng nói ngài mắc hồi xữ đại-hình, ngài không nhớ trong lúc Tòa đại-hình ngưng xữ, ngài có cho tên Tác vào hay không, song ngài tiếp rằng, ngài có coi toàn quốc thư của quan Huyện sai Tác cầm đũa.

(Còn nữa)

LỜI RAO ĐẤU GIÁ

Đặng ngày thứ năm nhằm 27 Jun 1918, chín giờ ban mai, tại Tòa-bố Can-tho sẽ mở cuộc đấu giá niêm phong, có quan thì sự theo phép đưng sửa cho rộng Trường học tổng tại Ô-mun và đưng cất một cái Trại-linh ở thị Cai-răng.

Công việc làm ước chừng... 6.282 \$ 30 Tiền thế chung tạm... 150 \$ 00 Tiền thế chung nhất định... 300 \$ 00 Những kiểu làm, thuế đất giá tiền và tờ giao cho đều để tại nhà giấy số Tao-tác Can-tho.

Al muốn đấu giá đợc phép đến coi. Can-tho, le 13 Jun 1918. Quan Tham-biện chủ tịch

Maison Courbe-Huy

32, Rue Amiral Courbet Saigon. Có bán trà Mộng tiên hồ Á-phích hay lắm, có muốn người hó đưng rồi... 1560 \$ 1 hộp Trà Huế tinh anh (hạ giá):

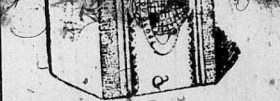
Thứ thượng hạng, một yên... \$300 Thứ nhứt hạng, một yên... \$ 120 Thứ nhì hạng, một yên... \$ 100

Trà Ninh thái... \$ 300 * ướp sen... \$ 0 40 Trà hiệu Trung-quốc, 4 lường, 0 60

Du Dames bên Tây mới qua. Các thứ mực đỏ, màu, giá rẻ. Mua ít nhất... \$ 8 00 Đem đầu lửa toạ đưng Nickel... \$ 9 00

Thuốc gói chữa vãn hiệu GLOBE

Al ai cũng ưa vì nó THƠM ĐIỀU



Có một nhà hàng Denis Frères trư

A. FRASSÉTO

Géomètre civil. - 108 B' Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES

On demande de bons piqueurs

Bons appointements

THUỐC LÁ VÂN RỜI HIỆU JOB
 là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiên thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rạo cồ họng, thì nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thì đồ ở những đại-học đương ra, đứng đóc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì khough iệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VÂN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án Nay con trai ông ký là ông Pierre BARDOU nổi nghiệp
 Hiệu giấy này đã được 450 cái Mè-day, 119 cái bằng vàng, 130 cái bằng Danh-dự.
 62 lần được đánh Ngoại-hạng

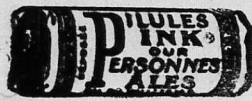
Chủ hành trưng lán là : Ở Toulouse, Bđ de Strasbourg, số 72-74
 Ở Paris, Rue Béranger, số 21.
 Lành trưng bán tại } BOY LANDRY Số 19 đường Bonnard, Saigon.
 Đông-dương là ông } Hoàn-kiểm ngay gốc Dừa Ha-nội.

Bán lẻ : ở các hiệu thuốc-lá hoàn châu.

Ai là chẳng biết Giấy vân thuốc là JOB, là hiệu giấy tốt nhất Giấy chấy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mao giấy JOB : vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bòn-hiệu đã thủa các tòa án, đã nghĩ xừ trong pháp-luật mà làm mao rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB
 là bảo thủ của khỏe mà người ta vẽ lại là ranh mãnh thuốc ngon.



PILULES PINK
 (Bổ hoàn linh đơn)

Nhất là trong xứ Nam-ky. — It người nói rằng sự nóng ực vô quan hệ. Thiết là sự nóng ực nó cũng làm cho mình đau đũa thời quá, song có nhiều người vì nó mà mệt mỏi trở nên loai-đoa, ăn uống không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Vì vậy thường bình hoặc ăn ngũ không toại thỉa chái.

Hãy uống một hũn Pílules Pink trong bữa cơm, lúc trời nóng ực, thì vật thực sẽ dễ tiêu hóa mau lẹ luôn luôn. Pílules Pink là một thứ thuốc khakh, vì làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ các 50, giúp cho ngũ tạng lục phủ thanh vương đàng trừ cái chứng loai-đoa, một nơi.



PILULES PINK
 (Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiêm thuốc có máu, có trừ tiêm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigoa.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

TRẠI THỢ-MỘC CHAM VÀ CẦN
MICHEL NGUYỄN-HIỆP-HÒA
 Tại chợ Lái-thiền, đường Abattoir.

Trại tôi dùng toàn cầm-lai, trái, gỗ đòng các món theo kiểu kim thời.
 (mặc cầm-thạch, thành cần hay không mặc gỗ liền bốn kiêu.
 (mặc cầm-thạch, thành cần hay không mặc gỗ liền, bốn trụ, một trụ.
 Bàn lâu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.
 Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cần hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.
 Qui ông muốn đặt xin ghi kiểu hay à đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

LỜI RAO

DÂN LỤC-TÍNH-TÀN-VÂN.
 1° Ngạc-hạp 1916 thiết giá 0 \$ 20 (không phải 0 \$ 40).
 2° Tiền-cán-báo-hậu thứ 8. 0 30
 3° Tường LỤC-VÂN-TIÊN ... 0 30



Thứ rượu này hay bề nguyên khí. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trai tráng, Đờn ông và đờn bà. Làm cho thần thể ngũ tạng lục phủ thanh. Giúp cho mau có con. Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một món thuốc như hương, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chế rượu này là một món khai vị.

Đông nó rất thanh tao, Mần thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHÁ KÝ
 Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiết lại cho chủ qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai này hiệu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ nguyên khí, nó dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng này mới cho bẻ hiệu lại Nam-ky, và Bắc-ky, Trung-ky và Cao-mian là

Hãng BERTHET, CHARRIERE và CÔNG-TY
 đường Kinh-lấp, môn bán số 88, SAIGON

Thuốc điều hiệu này Bao xanh, để to mà lại vẫn chắc. — Có máy choàng máy rêu giấy trắng ngoài bao. Hút nó thì được loại chít tiêu diêm khoai iac. Hiệu thuốc này là một hiệu rất hên, mà qui thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIERE và CÔNG-TY
 ở VÀO XỜ BÁN ở đường Kinh lấp môn bán số 88, SAIGON

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savor hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-ben tốt hơn hết các thứ khác.
 Còn ai ưa dùng thứ rượu khác, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :
 Một là « Toni Koia Seerestat ».
 Hai là : Saint Raphaël Duces.
 Hàng này cũng có bán từ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares « Conde » thì sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau đây :
 Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chắt ra vỏ.
 Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin, Roederer, Moët et Chandon.
 Rượu Tisane de Champagnes supérieure : B. et S. Perrier.
 Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.
 Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vân rời hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrin, Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.
 Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.
 Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.
 Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngòi Bền-thủy, gần Anam và đờn quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.
 Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

CÓ MỘT NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne
 Mà thời

HÃNG F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Cathelin, SAIGON

Có Bán SÙNG ở thờ và 40 Hòn B. THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã ứ lại giá rẻ Lọc-Châu muốn mua vật chi thì xin đi thamkhứ (hỏi) N. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Cathelin, SAIGON.

ngài có...
 tên Tắc...
 trã lờ...
 t giam...
 bất đắc...
 cáo hai...
 ra thết...
 bị chèo...
 mà đây...
 nã chng...
 k-ke tra...
 hĩa 25...
 n-thơ sẽ...
 có quan...
 Trưởng...
 một cái...
 6.282 \$ 34
 150 00
 300 00
 và tiền và...
 Tao-tác...
 n coi...
 1918
Huy
 gion
 Á-phiên...
 5 đượ...
 1 hóp...
 giá :
 2500
 1 20
 1 00
 2 00
 0 40
 0 60
 8 00
 9 00
GLOBE
 điệU
 Frères trú
 ro
 nger Saigon
 RTISES
 piqueurs
 ts

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thĩen ha hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đang dở đường khi-lực mình đã hao tởm trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực học thường thì chờ khi dùng những rượu khạt bị đơn ra giá đời (apéritifs frétés) và có nhiều khi tuy đôi tên rất hũe mỹ chờ kỳ trung một đôi khi tên hai, đầu đầu cũng có hẳn thì rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tan niêm dịch (la manguense) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi nghĩ bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ

RCQU

QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy ta dùng San-Paolo (Etrageon) đời, xít ấy là xít nóng nực, cũng như xít Đông-dương ta đây Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là:

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy ta ấy dùng cốt đường hạt-hà mà yếm vị dùng làm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, dùng cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê dùng.

Phải nài

nơi tiệm mua coi hiệu dán trên ve như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Bianchy, mầu hải số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

ÔNG LÊ-VĂN-VÔ

Là Lương-y cựu nhà-nước, học tại Hàng-lâm-y-viện bên tây (Alger) đã có coi các nhà-thu ông bên tây và Anam được 35 năm. Trị đủ chứng bệnh trong nước Nam. Ai muốn uống thuốc xin tới tại nhà ở Dakoa, đường Paul Bert số 43, ngang rạp hát của ông Đốc-phủ-Kiếp.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom - SAIGON

KIM-VÂN, KIỀU, ông P. Trương-trình-Kỷ in lại rồi.

Không hình 1800: Có hình 2400: Tiền gửi 0s10.

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES



En Tous Genres Prix Modérés
Kính trình chư quý vị tôi có lập TIỆM KHẮC CHỮ ĐẤU BỔNG VÀ MÔ THÙNG (TIMBRES CUVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mô bia đá cẩm thạch đá mã (pierres tombales), có đủ thứ con dấu in. Quý khách muốn dùng kiểu nào xin gửi thư cho tôi tôi sẽ gửi catalogue cho coi và giá kiểu nào tôi sẽ hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đợi ơn vớ công.

NGUYỄN-CHÍ-HOIA GRAVEUR 62, Rue Amiral Dupre - SAIGON

HÃY HỎI THỨ HỘP QUỆT HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Rượu TONI-KOLA SECRETAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu khác, bổ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vẻ sánh.

Hãy đến bán hũn thiết mua một ly TONI KOLA Minh hàng DENIS freres từ mà thôi.

Nhà DENIS ở rợn tại Saigon, rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu khác của hàng rất kỳ cang. Hàng sáng long gói bừa gi và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đáng.

PHẢI UỐNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông IRLANG-Y GUILLET

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLET lấy làm thần hiệu trong những bệnh KHU PHẾ, đau trong TI VI, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÁM, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ ĐÁ, hoặc CHỐI NƯỚC, BỊNH KIỆT, BỊNH HỒ ĐAI, BỊNH CỘM, GHỀ CHỨC NGOẠI DA và bệnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KIỆT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống số hay lắm.

Một ly thuốc trị đăm nào mà không có dấu kỳ tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ nếu uống rất trong thì Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillet.

Chánh chủ thứ thuốc này là ông: PAUL GAGE FILS, một học sinh giỏi và sang, ở rợn GRENELLE ST GERMAIN môn hải số 6, ở tại số thành PARIS và TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



KHOAN CHẤT THỦY

(Nước suối làm thuốc)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán ngoài nước ở: Trị bệnh đau Thận, bệnh đau lưng-quang, bệnh Phong-Thược (đau-bệnh) (đau) - Bụng máy chổi đá-lá.

VICHY GRANDE-GRILLE

Trị bệnh đau gan và timb (đau)

VICHY HOPITAL

Trị bệnh thương t, trứng nhiệt. Đây chỉ chứng dễ giả mạo, xin mua phải coi kỹ có trong thứ nước nào miễn nước uống

VICHY-ÉTAT BIỂU T


SEL VICHY-ÉTAT là muối trị nhiều trong nước rợn rất kỳ mà rẻ. Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT

mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT

đáng để cho mình đơn nước xít (môi-khi-chất).



YOTHEPHONE

Thư máy nói, thư tên hát Pathéphone này có một mình nó nói tiếng người hơn hết.

Thư máy nói, thư ken hát Pathéphone này có một mình nó nói tiếng người hơn hết.

TẠI HÀNG CÓ HƠN 4 TRIỆU Đĩa HÁT ĐỦ CÁC THỨ TIẾNG

Đĩa hát Langson, Annam, Bắc-kỳ, Cao nam, E-mông, Xứ-tiểu, Trữu-châu.

Đĩa hát Langson, Annam, Bắc-kỳ, Cao nam, E-mông, Xứ-tiểu, Trữu-châu.

CẢ ĐĨA CẢ MỸ VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐÍNH HIỆU PATHE

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì đĩa hát hiệu này tốt nhất, ken hát hiệu này rõ ràng thanh thẽ, kim bằng ngọc thạch chẳng hề khi nào mờ.



Le Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion.

Saigon, le

Vu pour légalisation de la signature

de M.

Saigon, le

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon - Imp F.-H. SCHNEIDER

Beilipis la Toing a
Mille deux cents Exemplaires
compté le 20 jnn 1914